

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

BÙI THANH BÌNH

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ GIÁO
DỤC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TỈNH LAI CHÂU**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: Đào tạo thí điểm

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội
và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Thu Hương

Phản biện 1:

Phản biện 2:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng cấp cơ sở chấm luận án
tiến sĩ họp tại

Vào hồigiờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Cụ thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ở Việt Nam, chính sách phổ cập giáo dục được triển khai đến cấp phổ thông cơ sở. Đối với học sinh dân tộc thiểu số, chính sách này được tích hợp với rất nhiều các chính sách khác để hỗ trợ trẻ và gia đình của trẻ có thể vượt qua các rào cản thực tế (ví dụ như hoàn cảnh kinh tế khó khăn, giao thông bất lợi), để trẻ có thể được đến trường. Chi tính riêng giáo dục, từ năm 2010 đến năm 2017 ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách cho học sinh các trường chuyên biệt khoảng 15.488 tỷ đồng, trong đó, hỗ trợ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú khoảng 6.728 tỷ đồng; hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ tiền nhà ở cho học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú khoảng 8.760 tỷ đồng.

Các báo cáo cho thấy các nỗ lực chính sách đã đạt được những hiệu quả rất đáng ghi nhận, tỷ lệ học sinh vùng DTTS đến trường được duy trì và gia tăng đáng ghi nhận qua các năm. Tuy nhiên, hiện tượng bỏ học sớm vẫn diễn ra ở các cấp khác nhau, hoặc nếu các em đi học, việc tiếp thu lợi ích thực sự của giáo dục vẫn chưa cao, thể hiện ở việc các em không đạt kết quả tốt trong học tập. Theo tổng kết của bà Hà Thị Khiết, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn Dân tộc, UBTTU MTTQ thì tính tới năm 2018, tỷ lệ biết chữ của trẻ em dân tộc thiểu số chỉ đạt 78%, tỷ lệ mù chữ, tái mù chữ cũng còn khá cao, trong khi đó, tỷ lệ người có trình độ học vấn cao là rất . Bên cạnh đó, một số định mẫu văn hoá không kỳ vọng như hiện tượng kết hôn sớm, lao động sớm và kết hôn cận huyết vẫn còn tồn tại. Vậy điều gì khiến các

nỗ lực chính sách chưa đạt hết các hiệu quả kỳ vọng của nó trong việc thúc đẩy học sinh đến trường?

Nghiên cứu này hướng tới hai mục tiêu: Mục tiêu thứ nhất là rà soát lại các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số đến trường, tập trung vào cả các chính sách hỗ trợ trực tiếp như chính sách hỗ trợ học phí, học bổng, tuyển sinh, bán trú. Mục tiêu thứ hai là nhận diện các hiệu quả tích cực của chính sách và thực hiện chính sách, phát hiện các rào cản khiến chính sách chưa đạt được hiệu quả kỳ vọng trên một địa bàn cụ thể là tỉnh Lai Châu với các đặc điểm kinh tế-xã hội - tự nhiên riêng của tỉnh

Vì vậy, luận án “***Thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh Trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số tại tỉnh Lai Châu***” với mong muốn làm sáng tỏ về mặt lý luận và thực tiễn về quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục vùng DTTS tại Lai Châu với sự tham gia của Công tác xã hội trong thời gian tới.

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

2.1. Ý nghĩa khoa học

- Cách tiếp cận của đề tài theo hướng nghiên cứu liên ngành với việc sử dụng một số lý thuyết trong nghiên cứu về nhu cầu, hệ thống sinh thái, sự đáp ứng nhu cầu của học sinh THPT vùng DTTS.

- Hệ thống chính sách và quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS, từ đó cung cấp những luận cứ để điều chỉnh chính sách.

- Đề tài áp dụng mô hình thực thi chính sách “Từ trên xuống” được sử dụng trong nghiên cứu kinh tế, chính sách công... để phân

tích các tác động ảnh hưởng đến kết quả thực thi chính sách hỗ trợ học sinh THPT vùng DTTS. Điều này có thể cho phép người làm CTXH nhận ra vị trí, vai trò vận động, thực thi chính sách cũng như việc biện hộ, kết nối các tài nguyên trong môi trường thực thi chính sách nhằm tạo một cách thực sự thuận lợi để giúp học sinh THPT vùng DTTS có nhiều nguồn lực trọng quá trình học tập.

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, dựa trên nhu cầu của học sinh, đảm bảo chính sách an sinh xã hội cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu.

- Đề xuất các giải pháp trong phân tích, đánh giá trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS nhấn mạnh trách nhiệm, chức năng của các chủ thể liên quan trong việc thực hiện chính sách giáo dục.

- Nhấn mạnh sự tham gia của công tác xã hội và nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tại Lai Châu.

3. Mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

- Phân tích, đánh giá quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu hiện nay.

- Phân tích, đánh giá ưu điểm và hạn chế của quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu;

- Phân tích sự tham gia của công tác xã hội trong việc nâng cao quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu.

3.2. Nhiệm vụ

- Thu thập các báo cáo, số liệu về hệ thống chính sách và quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS nói chung và tại tỉnh Lai Châu nói riêng.

- Khảo sát thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục bậc THPT vùng DTTS tại Lai Châu.

- Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu.

- Phân tích thực trạng hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu.

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Nhóm thụ hưởng chính sách: Học sinh, phụ huynh học sinh THPT DTTS tỉnh Lai Châu

Nhóm thực thi chính sách: Lãnh đạo, cán bộ, giáo viên tại Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT tại Lai Châu

Cán bộ, phụ huynh học sinh

4.3. Phạm vi nghiên cứu

4.3.1. Thời gian: Từ năm 2016-2019

4.3.2. Không gian: tỉnh Lai Châu

4.3.3. Giới hạn nội dung: Đề tài tập trung vào quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tại tỉnh Lai Châu. Từ đó, nghiên cứu tìm ra những khoảng trống trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS. Những giải pháp mang tính công tác xã hội sẽ được đề xuất để tác động vào các bước thực thi chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện của chính sách hỗ trợ về giáo dục

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tỉnh Lai Châu như thế nào?

- Những hạn chế của quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS là gì?

- Công tác xã hội có các vai trò như thế nào trong quá trình thực hiện chính sách để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS ?

NỘI DUNG CHÍNH

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Phần tổng quan nghiên cứu được trình bày trong Chương 1. Chương này tập trung và phân tích nghiên cứu chính liên quan đến đề tài theo cách tiếp cận hai nhóm vấn đề: (1) Nhóm nghiên cứu về các chính sách hỗ trợ dành cho khu vực miền núi; (2) Nhóm các nghiên cứu về chính sách giáo dục (nói chung và cho khu vực miền núi); (3) Nhóm nghiên cứu về học sinh trung học phổ thông ở khu vực miền núi; (4) Nhóm nghiên cứu về thực thi chính sách. Từ những công trình nghiên cứu nhằm khái quát hóa hệ thống chính sách và quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh DTTS để tìm hiểu các nhân tố tác động, nâng cao hiệu quả của quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh vùng DTTS.

Các công trình nghiên cứu về chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh vùng dân tộc thiểu số chủ yếu đề cập tới nội dung của chính sách, đánh giá những mặt đạt được và những mặt hạn chế nhằm đưa ra hàm ý để hoàn thiện chính sách. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về quá trình thực thi chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng dân tộc thiểu số, đây là một số vấn đề luận án hướng tới:

Khái quát hóa hệ thống chính sách và quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS. Từ đó, tìm hiểu các nhân tố tác động đến quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS, làm nổi bật những điểm có tính đặc thù của giáo dục THPT vùng DTTS, làm cơ sở cho

những giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả trong việc thực thi chính sách giáo dục đặc thù của vùng DTTS.

Phân tích thực tiễn công tác thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục DTTS tại tỉnh Lai Châu trong bối cảnh thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục vùng DTTS của cả nước cũng như của các vùng DTTS khác để thấy những điểm tương đồng.

Từ những đánh giá về quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục vùng DTTS, đề xuất những giải pháp chung cho cả nước cũng như những giải pháp riêng cho vùng DTTS nhằm nâng cao hiệu quả trình thực hiện chính sách giáo dục vùng DTTS.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm liên quan tới vấn đề nghiên cứu

Khái niệm: Khái niệm và khung phân tích có liên quan đến đề tài được trình bày, phân tích về cách sử dụng trong nghiên cứu

2.2. Các lý thuyết sử dụng trong đề tài

Lý thuyết áp dụng: Lý thuyết nhu cầu, lý thuyết hệ thống, lý thuyết đại diện trong khoa học chính sách xã hội, lý thuyết thực thi chính sách từ trên xuống được sử dụng để phân tích các vấn đề về chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh vùng dân tộc thiểu số.

2.3. Phương pháp thu thập và xử lý thông tin

2.3.1. Phân tích tài liệu

Luận án sử dụng các tài liệu liên quan như: các nghiên cứu, bài viết trong và ngoài nước liên quan đến các chủ đề về quản lý nhà nước và chính sách giáo dục. Từ đó, phân tích, đánh giá các nghiên cứu trước đó để chỉ ra các khía cạnh về chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS mà nghiên cứu trước đó chưa đề cập.

Bên cạnh đó luận án còn phân tích báo cáo về giáo dục bậc THPT của tỉnh Lai Châu từ giai đoạn năm 2015 đến năm 2019 và các báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội của Lai Châu... để phát hiện sơ bộ các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện chính sách giáo dục tại địa bàn nghiên cứu.

2.3.2. Phỏng vấn sâu

Mục đích của phương pháp này nhằm thu thập thông tin định tính bổ trợ và minh họa cho kết quả định lượng. Phương pháp này

giúp cho chúng tôi có những lý giải sâu hơn về vấn đề nghiên cứu

Đối tượng được phỏng vấn: Học sinh THPT vùng DTTS, cán bộ, giáo viên trong trường THPT, lãnh đạo, cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu, cán bộ địa phương.

Thời gian phỏng vấn từ tháng 3/2018-12/2019

Phỏng vấn: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh phụ trách về chính sách giáo dục và công tác thanh tra, giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy tại trường THPT Thành phố và THPT Mường Tè, học sinh từ khối 10 – 12 của hai trường THPT Thành Phố và THPT Mường Tè, cán bộ trưởng thôn, hội phụ nữ, lãnh đạo địa phương (cấp xã)

2.334. Trung cầu ý kiến

Là phương pháp định lượng, Luận án được sử dụng một bảng hỏi đã đc chuẩn hóa với 13 câu hỏi và các câu thu thập thông tin từ người trả lời. Trong cuộc phỏng vấn chúng tôi phát ra 300 phiếu bảng hỏi thu về 204 bảng hỏi với 204 mẫu nghiên cứu được lựa chọn đối với học sinh THPT tại 02 trường THPT 01 trường ở thành phố 01 trường ở huyện khó khăn: THPT Thành Phố và THPT Mường Tè. Kết quả có 204 bảng hỏi đủ điều kiện phân tích.

Đặc trưng nhân khẩu của mẫu khảo sát

Đặc trưng nhân khẩu	Số lượng	(%)
Lớp		
10	90	44,1

11	63	30,9
12	51	25,0
<i>Dân tộc</i>		
Mông	66	32,4
Hà Nhì	42	20,6
Thái	31	15,2
La Hủ	28	13,7
Giáy	21	10,3
Khác	16	7,8

Trong số 204 bảng hỏi hợp lệ, có đủ cơ cấu lớp 10,11,12 và các dân tộc thiểu số chính tại Lai Châu. Do đó, có thể mang tính đại diện để phân tích mô tả, thống kê.

Nội dung khảo sát tập trung vào nhu cầu, đánh giá chính sách cũng như các khuyến nghị của học sinh THPT vùng DTTS.

Dữ liệu thu thập sẽ được xử lý trên phần mềm thống kê SPSS20.

Chương 2 đưa ra hệ thống khái niệm để phân tích, đánh giá, khái quát về bậc đào tạo Trung học phổ thông, tổng quan địa bàn nghiên cứu và nêu lên cách tiếp cận của luận án dựa trên các khái niệm. Ngoài hệ thống khái niệm, Luận án tiếp cận lý thuyết gồm hệ thống, nhu cầu, cách tiếp cận lý thuyết đại diện trong khoa học chính

sách xã hội và tiếp cận lý thực thi chính sách từ trên xuống, cách tiếp cận này sẽ được bổ sung cho nhau để so sánh sự phù hợp của chính sách với thực tiễn. Luận án cũng chỉ ra những hạn chế của quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh vùng DTTS, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp cho quá trình thực hiện chính sách.

CHƯƠNG 3

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC CHO HỌC SINH PTTH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TỈNH LAI CHÂU

Chương 3 mô tả thực trạng đặc trưng nhân khẩu của học sinh DTTS bậc phổ thông trung học tại Lai Châu hiện nay, và phân tích thực trạng về tình hình đào tạo THPT tại tỉnh Lai Châu đồng thời so sánh kết quả học tập của học sinh THPT tỉnh Lai Châu năm học 2017-2018.

Qua phân tích đặc điểm nhân khẩu theo kết quả khảo sát cho thấy việc phân bố dân số theo dân tộc, các học sinh dân tộc thiểu số chủ yếu là người H'Mông, Thái, Hà Nhì. Hơn một nửa số học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc diện đặc biệt khó khăn và hơn một nửa đều thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Trường THPT thành phố và THPT Mường Tè có sự khác nhau về đặc điểm nhân khẩu của học sinh. Nếu như ở THPT chủ yếu là người H'Mông, Thái theo học thì THPT Mường Tè chủ yếu là người Hà Nhì, La Hủ. Tương tự, tỉ lệ học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo và những em nhà ở xa trường của trường THPT Mường Tè đều cao hơn THPT Thành Phố.

Về kết quả học tập: Do đặc thù là nhóm học sinh dân tộc thiểu số nên kết quả học tập của các em không cao nếu so sánh với các địa phương khác và tỉ lệ lưu ban, bỏ học giữa nhóm học sinh DTTS so với nhóm học sinh dân tộc Kinh vẫn cao hơn. Năm học 2017-2018, trong tổng số 8.664 học sinh toàn tỉnh có 45,6% có học lực trung bình, 4,6% xếp loại yếu kém, trong khi học lực giỏi chỉ

chiếm 3,7%. Có sự chênh lệch giữa các lớp về học lực, gần 8,7% học sinh lớp 10 có học lực yếu kém, trong khi tỷ lệ này ở lớp 11, 12 lần lượt là 3,3% và 0,3%.

Đối với học sinh dân tộc thiểu số, vấn đề càng trở nên rõ ràng hơn. Trong số 6.932 học sinh dân tộc thiểu số năm học 2017-2018, có 50,6% xếp loại trung bình, 5,1% xếp loại yếu kém trong khi học lực giỏi chỉ chiếm 1,36%. Mức chênh lệch này thể hiện rõ bức tranh chung về vấn đề học lực của học sinh dân tộc thiểu số. Cũng đáng lưu ý rằng, số học sinh trung học cơ sở rất lớn nhưng số đi học trung học phổ thông rất ít do đó, những học sinh dân tộc thiểu số đi học trung học phổ thông đã đại diện cho những học sinh có học lực tốt nhất. Khi so sánh với số liệu các năm học 2015-2016, 2016-2017, tác giả nhận thấy vấn đề này tồn tại qua các năm và có rất ít thay đổi.

Cũng như phân tích hệ thống chính sách hỗ trợ giáo dục, các bên liên quan và các nguồn lực tham gia vào công tác thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh THPT vùng DTTS tại tỉnh Lai Châu.

Tổng quan về tình hình giáo dục cấp phổ thông trung học và các hình thức hỗ trợ từ các chính sách hỗ trợ giáo dục của học sinh DTTS. Ta có thể thấy, năm học 2017-2018, Lai Châu có 8.664 học sinh trung học phổ thông, trong đó diện chính sách chiếm tỷ lệ lớn: Số học sinh được hưởng chế độ bán trú chiếm là 30,7% (gồm học sinh hưởng chế độ theo NĐ116/TTg thủ tướng chính phủ: 24,3% và học sinh hưởng chế độ theo QĐ01/UBND chiếm 6,4%); tiếp theo là số học sinh hưởng chế độ theo NĐ 86/2015/NĐ-CP chiếm 36,3% (gồm học sinh được miễn, giảm học phí là 24,7% và học sinh được

hỗ trợ chi phí học tập chiếm 11,6%). Cùng với đó, số học sinh được cấp gạo từ chính phủ chiếm 27,7% và do tính chất đặc thù của tỉnh Lai Châu có 20 đồng bào dân tộc sinh sống trong đó có nhiều nhóm dân tộc thuộc nhóm dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017, nghị định này thay thế cho Quyết định 1672/QĐ-TTg ngày 26/09/2011 của Chính phủ nâng 9 dân tộc lên 16 dân tộc thuộc diện quy định của chính sách nhóm dân tộc thiểu số rất ít người chiếm 5,3%.

Số lượng học sinh thụ hưởng chính sách và tỷ lệ thực hưởng các chính sách như trên cho thấy đại đa số học sinh bậc THPT tại tỉnh Lai Châu cần tới các hỗ trợ để có thể tiếp cận giáo dục, và điểm thách thức với việc triển khai giáo dục đối với các em là các em thuộc nhiều thành phần khác nhau, có hoàn cảnh sống và phong văn hoá khác nhau.

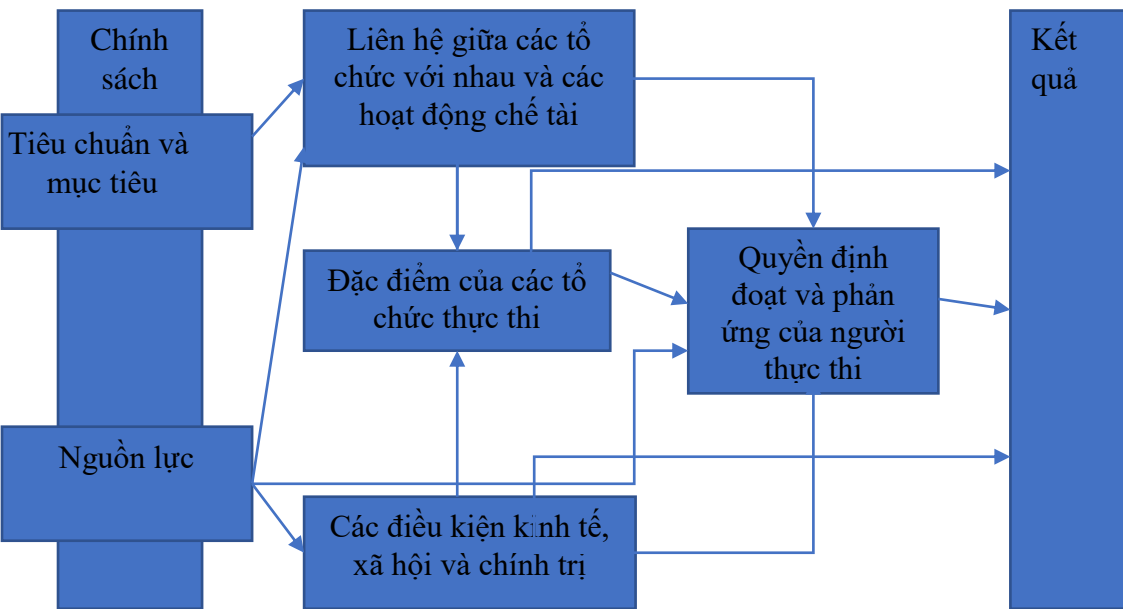
Phân tích các chính sách hỗ trợ giáo dục hiện đang được áp dụng tại địa phương, tìm hiểu quy trình, sự phối hợp của các bên liên quan và nguồn nhân lực tham gia vào quá trình thực hiện chính sách giáo dục tại đây.

CHƯƠNG 4.

KẾT QUẢ VÀ RÀO CẢN XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC VỀ CHO HỌC SINH THPT VÙNG DTTS TẠI TỈNH LAI CHÂU

Kết quả thực thi chính sách trong thực tế chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động, từ nội dung chính sách đến môi trường thực thi chính sách. Các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số tiếp cận giáo dục xuất phát từ mục tiêu nâng cao công bằng xã hội thông qua cung cấp nguồn lực đến những nhóm dân cư yếu thế để giúp họ tăng cường năng lực và thay đổi môi trường tương tác. Các chính sách này đều được thực hiện từ trên xuống bởi một bộ máy hành chính thống nhất.

Chương này sẽ sử dụng khung thực thi chính sách từ trên xuống để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực thi chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông người dân tộc thiểu số. Van Metter and Van Horn (1975) qua phân tích những tranh luận khác nhau đã đưa ra quan điểm về thực thi chính sách nhấn mạnh đến việc đạt được các mục tiêu đề ra thông qua các hoạt động của các cá nhân, nhóm ở cả khu vực công và khu vực tư.



Mô hình thực thi chính sách từ trên xuống

Nguồn: Van Meter và Van Horn (1975), trang 463

Qua kết quả nghiên cứu, các chính sách hỗ trợ về giáo dục mà học sinh dân tộc thiểu số nhận được đã đáp ứng một phần nhu cầu của các em. Quá trình tiếp cận giáo dục của học sinh DTTS về số lượng có tăng nhưng không đồng đều và vững chắc qua từng năm. Căn cứ vào kết quả khảo sát cụ thể cũng lại cho thấy, tuy các chính sách hiện nay đã tương đối thành công trong việc đưa được học sinh đến trường, nhưng làm thế nào để các em thành công trong trường học thì vẫn là một bài toán khó. Kết quả học tập cho thấy, so với học sinh dân tộc Kinh, học sinh DTTS vẫn dửng như đứng ngoài lề thành công giáo dục. Kết quả học tập của các em thấp hơn hẳn so với các học sinh dân tộc Kinh, mặc dù dân tộc Kinh chiếm thiểu số ở Lai

Châu. Bên cạnh đó, hiện tượng bỏ học sớm vẫn tồn tại khá cao trong giới học sinh DTTS.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quan phân tích hệ thống chính sách nói chung cũng như khảo sát thực địa tại một địa bàn cụ thể là tỉnh Lai Châu nói riêng, nghiên cứu cho thấy, các chính sách hỗ trợ giáo dục với học sinh DTTS hiện nay được xây dựng khá tốt. Điểm tốt thể hiện ở chỗ, các chính sách định hướng đúng vào các nhu cầu mà đối tượng thụ hưởng cần được hỗ trợ, chính sách có sự bao trùm nhưng đồng thời có sự cá biệt hoá cho các nhóm đặc thù, chính sách có sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều mảng khác nhau, huy động được sự tham gia của nhiều bên liên quan khác nhau, và chính sách có sự cập nhật liên tục qua các thời kỳ.

Việc thực hiện chính sách giáo dục cũng được thực hiện khá tốt. Một phần có lẽ vì phát triển giáo dục được coi là một trong các trụ cột trong chiến lược giảm nghèo và phát triển xã hội của Việt Nam, mặt khác, văn hoá truyền thống của người Việt cũng coi trọng giáo dục. Ngoài chính sách từ chính quyền trung ương, các địa phương như tỉnh Lai Châu cũng có những chính sách riêng của mình để hỗ trợ trẻ em DTTS được đến trường.

Với các nỗ lực như vậy, về cơ bản, việc tiếp cận giáo dục của học sinh DTTS có sự tiến bộ tuy không đột biến nhưng khá đều đặn và vững chắc qua từng năm. Tuy nhiên, khảo sát cụ thể cũng lại cho

thấy, tuy các chính sách hiện nay đã tương đối thành công trong việc đưa được học sinh đến trường, nhưng làm thế nào để các em thành công trong trường học thì vẫn là một bài toán khó. Kết quả học tập cho thấy, so với học sinh dân tộc Kinh, học sinh DTTS vẫn dường như đứng ngoài lề thành công giáo dục. Kết quả học tập của các em thấp hơn hẳn so với các học sinh dân tộc Kinh, mặc dù dân tộc Kinh chiếm thiểu số ở Lai Châu. Bên cạnh đó, hiện tượng bỏ học sớm vẫn tồn tại khá cao trong giới học sinh DTTS.

Bên cạnh đó, công tác quản lý giáo dục dân tộc chưa theo kịp thực tiễn phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi; công tác chỉ đạo còn thiếu linh hoạt và mang nặng thủ tục hành chính. Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa kịp đáp ứng được yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục...

2. Khuyến nghị

Thứ nhất, cần rà soát chính sách, chương trình phát triển giáo dục, đào tạo cho học sinh vùng dân tộc thiểu số để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số giai đoạn mới cho phù hợp với điều kiện chung của cả nước và của Lai Châu nói riêng. Tăng mức hỗ trợ cho học sinh học các trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường có học sinh bán trú theo học và trường phổ thông dân tộc nội trú để các em đảm bảo đảm đủ mức sinh hoạt hàng ngày. Về chế độ chính sách cần có biện pháp tích cực, quyết liệt trong việc triển khai, đảm bảo chi đúng, đủ, kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng.

Bên cạnh đó, huy động các nguồn vật lực, tài lực, lồng ghép các chương trình hỗ trợ của Trung ương để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông khu vực vùng núi, vùng dân tộc. Cụ thể, hệ thống trường lớp tại Lai Châu vẫn còn tình trạng trường đi học nhờ, thiếu nước sinh hoạt. Vì vậy, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cho các cơ sở giáo dục, hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú, các trường THPT có học sinh bán trú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho vùng DTTS, miền núi bền vững.

Thứ hai, quy hoạch phát triển hợp lý các trường phổ thông dân tộc nội trú; đẩy mạnh phát triển mạng lưới trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường phổ thông có học sinh bán trú. Đổi mới căn bản phương thức thức cử tuyển học sinh DTTS đặc biệt chú trọng tới nhóm học sinh là người dân tộc rất ít người.

Cùng với đó, tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp hoàn thiện hệ thống trường, lớp, cơ sở giáo dục cho phù hợp với điều kiện của địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, người học tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được tham gia học tập.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính học sinh, gia đình học cũng như các cấp, các ngành, khuyến khích học sinh tới trường. Đặc biệt là nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh là người dân tộc quan tâm tới việc học tập của con em mình. Tuyên truyền để các cấp ủy Đảng, chính quyền nơi có đồng bào người dân tộc thiểu số sinh sống quan tâm hơn nữa đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động các tổ chức, nhân dân tham

gia tích cực vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục tại các địa phương trong tỉnh.

Thứ tư, thực hiện lồng ghép các nội dung, chương trình giáo dục để nâng cao năng lực, kỹ năng sống, giữ gìn, bảo tồn văn hóa dân tộc. Xây dựng môi trường giáo dục thấu hiểu, thân thiện đối với học sinh tại mỗi địa phương.

Thứ năm, đề xuất sự tham gia của nhân viên công tác xã hội như là một cán bộ chuyên trách thực hiện chế độ chính sách tại địa phương, hệ thống giáo dục và đào tạo đảm nhận các vai trò như nhà tổ chức, biện hộ, thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh thuộc diện đối tượng thụ hưởng chính sách.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Thanh Bình (2019). Khuyến nghị chính sách và chương trình hỗ trợ học sinh là người dân tộc thiểu số, miền núi. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 23, tháng 08/2019, tr 48-51.
2. Bùi Thanh Bình (2019). Một số công trình nghiên cứu thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục vùng dân tộc thiểu số miền núi. Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 549, tháng 09/2019, tr 58-61.
3. Bùi Thanh Bình (2020). Thực trạng và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số tại tỉnh Lai Châu. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 24, tháng 08/2020, tr 114-116.